

Số: /2025/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO 2

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện các chính sách đối với doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh quy định tại điểm b, c, d, đ, e khoản 1 Điều 7 Nghị định số 16/2023/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh

Căn cứ Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 16/2023/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh; sửa đổi quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn chính sách đối với doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thực hiện việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh quy định tại điểm b, c, d, đ, e khoản 1 Điều 7 Nghị định số 16/2023/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh; sửa đổi quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 16/2023/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 16/2023/NĐ-CP (sau đây gọi là doanh nghiệp).
2. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các chính sách đối với doanh nghiệp quy định tại Thông tư này.

Điều 3. Các chính sách đối với doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng an ninh và người lao động tại doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng an ninh

1. Được Nhà nước bố trí ngân sách và các nguồn lực khác để đảm bảo các khoản chi theo chế độ, định mức theo quy định của pháp luật gồm: quân trang cho sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu; chi cho nhiệm vụ diễn tập, huấn luyện chiến đấu, huấn luyện dự bị động viên; các khoản chi cho công tác quốc phòng, an ninh, công tác phục vụ quốc phòng, quan hệ quân dân. Trường hợp ngân sách nhà nước không đảm bảo đủ thì số chi chưa được đảm bảo được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và văn bản hướng dẫn; được loại trừ khi thực hiện đánh giá, xếp loại doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ, với các quy định sau:

a) Chi quân trang cho sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu làm việc tại doanh nghiệp thuộc quân số biên chế theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an hiện đang công tác thực tế tại doanh nghiệp (ngoại trừ quân số biên chế thực hiện nhiệm vụ tại doanh nghiệp nhưng hưởng lương từ ngân sách nhà nước), cụ thể:

- Tiêu chuẩn trang bị thực hiện theo quy định tại Nghị định số 76/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với quân nhân tại ngũ, công nhân và viên chức quốc phòng (Danh mục số 02,03,04), Nghị định số 32/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật cơ yếu về chế

độ, chính sách đối với người làm công tác cơ yếu (Danh mục số 01); Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức vật chất hậu cần trong công an nhân dân (Phụ lục số 02).

- Mức chi do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định theo quy định của pháp luật về giá.

b) Chi cho nhiệm vụ diễn tập, huấn luyện chiến đấu, huấn luyện dự bị động viên đối với quân số biên chế theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an hiện đang công tác thực tế tại doanh nghiệp (ngoại trừ các nhiệm vụ diễn tập đã được Nhà nước bố trí kinh phí cho đơn vị chủ trì tổ chức diễn tập), cụ thể:

- Các nhiệm vụ diễn tập, huấn luyện chiến đấu, huấn luyện dự bị động viên được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí phải theo kế hoạch, chỉ lệnh của cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Nội dung chi và định mức chi cho công tác diễn tập, huấn luyện chiến đấu thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

- Chế độ, chính sách đối với nhiệm vụ huấn luyện dự bị động viên thực hiện theo quy định tại Nghị định số 79/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách trong xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên.

c) Chi cho công tác quốc phòng, an ninh, công tác phục vụ quốc phòng, quan hệ quân dân, cụ thể:

- Doanh nghiệp hoạt động tại địa bàn biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn được hỗ trợ:

- + Cá nhân trong biên chế của doanh nghiệp được phân công làm nhiệm vụ tuyên truyền bám dân được hưởng chế độ sinh hoạt phí theo mức khoán 18.000.000 đồng/người/năm. Số lượng cá nhân trong biên chế làm nhiệm vụ tuyên truyền bám dân thuộc doanh nghiệp do cấp có thẩm quyền quyết định, tối đa không quá 03 người/doanh nghiệp. Cá nhân khi hưởng chế độ này không được hưởng phụ cấp công tác phí nếu đi công tác trong khu vực tại địa bàn đóng quân.

- + Hỗ trợ kinh phí chi gạo mặt, tặng quà trong dịp lễ, tết đối với già làng, trưởng bản, đối tượng chính sách, theo mức khoán hàng năm 3.000.000 đồng/thôn, bản trong phạm vi quản lý của các doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp được hỗ trợ kinh phí mua tài liệu, tổ chức hội nghị hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về chế độ chi hội nghị.

- Doanh nghiệp có sử dụng người lao động là người dân tộc thiểu số được hỗ trợ:

+ Doanh nghiệp có sử dụng người lao động là người dân tộc thiểu số được hỗ trợ đào tạo nghề theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng đối với lao động là người dân tộc thiểu số.” (Hiện nay Bộ Tư pháp đã thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ, vì vậy nội dung này sẽ cập nhật, bổ sung Quyết định của Thủ tướng Chính phủ khi được ban hành).

+ Nộp thay kinh phí đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho lao động là người dân tộc thiểu số trong thời gian đối đa 05 năm đối với một người lao động.

+ Việc hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp có sử dụng người lao động là người dân tộc thiểu số được thực hiện đảm bảo nguyên tắc: trường hợp doanh nghiệp và người lao động được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ cùng một nội dung thì chỉ được hưởng chính sách cao nhất; trường hợp doanh nghiệp được ngân sách nhà nước bố trí kinh phí thực hiện theo chương trình, đề án, dự án cụ thể có các nhiệm vụ nêu trên thì thực hiện theo chương trình, đề án, dự án đã được phê duyệt.

2. Chi cho việc duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa vận hành các dây chuyền, trang thiết bị sản xuất, sửa chữa sản phẩm quốc phòng, an ninh trong thời gian tạm ngừng sản xuất sản phẩm quốc phòng, an ninh theo kế hoạch, nhiệm vụ do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trực tiếp hoặc thông qua cơ quan chuyên môn, đơn vị đầu mối trực thuộc giao nhiệm vụ, đặt hàng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 7 Nghị định số 16/2023/NĐ-CP:

Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền (Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc cơ quan chuyên môn, đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an) về thời gian tạm ngừng sản xuất của từng dây chuyền, trang thiết bị sản xuất, sửa chữa sản phẩm quốc phòng, an ninh và tiêu chuẩn, định mức cho việc duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa vận hành các dây chuyền, trang thiết bị này, doanh nghiệp lập dự toán kinh phí cho việc duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa vận hành các dây chuyền, trang thiết bị sản xuất, sửa chữa sản phẩm quốc phòng, an ninh trình cơ quan cấp trên tổng hợp, báo cáo Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xem xét, quyết định tổng hợp chung vào dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo thẩm quyền.

3. Chi hỗ trợ 02 quỹ khen thưởng và phúc lợi của doanh nghiệp theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 7 Nghị định số 16/2023/NĐ-CP:

a) Điều kiện hỗ trợ:

- Doanh nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo tài chính, kết quả xếp loại doanh nghiệp, phương án phân phối lợi nhuận và thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ) nhưng không có

nguồn để trích lập 02 quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 02 tháng lương thực hiện theo quy định.

- Mức hỗ trợ tối đa không vượt quá 02 (hai) tháng lương thực hiện trong năm của doanh nghiệp và không phụ thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm của doanh nghiệp.

b) Trường hợp lợi nhuận sau thuế không đủ để trích lập 02 quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 02 tháng lương thực hiện theo quy định, doanh nghiệp lập dự toán kinh phí hỗ trợ phần còn thiếu trình cơ quan cấp trên tổng hợp, báo cáo Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xem xét, quyết định tổng hợp chung vào dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo thẩm quyền.

4. Hỗ trợ kinh phí nhà trẻ, giáo dục tại địa bàn chưa có trường lớp theo hệ thống giáo dục công lập; kinh phí y tế đối với những nơi do điều kiện đặc biệt phải duy trì bệnh xá; hoặc nhà trẻ, bệnh xá trên địa bàn cần thiết phải duy trì theo quyết định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 7 Nghị định số 16/2023/NĐ-CP:

a) Hỗ trợ kinh phí nhà trẻ, giáo dục đối với các cơ sở giáo dục thuộc doanh nghiệp quản lý:

- Điều kiện được hỗ trợ:

+ Cơ sở giáo dục mầm non thuộc doanh nghiệp quản lý đóng quân trên địa bàn chưa có trường lớp theo hệ thống giáo dục công lập theo xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo của địa phương.

+ Cơ sở giáo dục mầm non thuộc doanh nghiệp quản lý đóng quân trên địa bàn cần thiết phải duy trì theo quyết định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

- Nội dung và mức kinh phí hỗ trợ:

+ Hỗ trợ kinh phí để mua sắm, sửa chữa trang thiết bị dạy học đối với các cơ sở giáo dục mầm non với mức kinh phí là 50.000.000 đồng/lớp/năm.

+ Hỗ trợ kinh phí đảm bảo tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ chính sách ưu đãi khác cho giáo viên, cô nuôi dạy trẻ theo quy định hiện hành của nhà nước.

- Doanh nghiệp căn cứ định mức kinh phí và nội dung hỗ trợ quy định tại điểm a khoản này; nhu cầu mua sắm, sửa chữa trang thiết bị dạy học đối với các cơ sở giáo dục mầm non để xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ hàng năm trình cơ quan cấp trên tổng hợp, báo cáo Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xem xét, quyết định tổng hợp chung vào dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo thẩm quyền.

b) Hỗ trợ kinh phí y tế đối với bệnh xá thuộc doanh nghiệp quản lý:

- Điều kiện được hỗ trợ:

Bệnh xá thuộc doanh nghiệp hoạt động ở những nơi do điều kiện đặc biệt hoặc địa bàn cần thiết phải duy trì theo quyết định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

- Nội dung và mức kinh phí hỗ trợ:

+ Hỗ trợ tối đa bằng 25% định mức trang bị lần đầu đối với Đại đội quân y cấp trung đoàn, lữ đoàn và tương đương theo quy định về tiêu chuẩn trang bị quân y và quân trang nghiệp vụ tại Danh mục số 7 kèm theo Nghị định số 76/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với quân nhân tại ngũ, công nhân và viên chức quốc phòng.

+ Hỗ trợ đảm bảo kinh phí tiền lương và các khoản phụ cấp theo ngạch bậc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho đội ngũ nhân viên y tế theo quy định hiện hành của nhà nước.

- Doanh nghiệp căn cứ định mức kinh phí và danh mục thuốc quy định tại điểm b khoản này; quy mô, năng lực và nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân trên địa bàn chịu trách nhiệm xác định danh mục mua sắm, sửa chữa trang thiết bị y tế, thuốc khám chữa bệnh để xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ hàng năm trình cơ quan cấp trên tổng hợp, báo cáo Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xem xét, quyết định tổng hợp chung vào dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo thẩm quyền.

Điều 4. Khấu hao tài sản cố định theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 7 Nghị định số 16/2023/NĐ-CP:

Việc trích khấu hao tài sản cố định là dây chuyền sản xuất, sửa chữa vũ khí, khí tài, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng và các tài sản chuyên dùng, đặc biệt khác phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Điều 5. Lập dự toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

1. Định kỳ hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, doanh nghiệp thuộc đối tượng được hưởng chính sách lập dự toán chi tiết theo từng nội dung quy định tại Thông tư này gửi đơn vị cấp trên để thẩm định, báo cáo Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để tổng hợp trong dự toán chi ngân sách nhà nước gửi Bộ Tài chính trước ngày 20 tháng 7 hằng năm. Bộ Tài chính tổng hợp dự toán kinh phí hỗ trợ cho doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh trong dự toán chi thường xuyên của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ vào dự toán chi thường xuyên hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện phân bổ nhiệm vụ chi, giao dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định tại Thông tư này.

Điều 6. Thanh quyết toán kinh phí

1. Kết thúc năm tài chính, doanh nghiệp được hỗ trợ kinh phí phải thực hiện

lập báo cáo tài chính theo quy định hiện hành, trong đó có báo cáo quyết toán việc sử dụng kinh phí được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để tổng hợp chung trong quyết toán chi ngân sách nhà nước của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an. Trường hợp trong năm doanh nghiệp nhận được hỗ trợ từ các nguồn lực khác cho các nội dung chi theo quy định tại Điều 3 Thông tư này thì báo cáo cấp có thẩm quyền để quyết toán kinh phí điều chỉnh giảm nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tiến hành kiểm tra định kỳ, đột xuất việc sử dụng, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo chế độ quy định của nhà nước và quy định tại Thông tư này.

3. Hàng năm, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chịu trách nhiệm xét duyệt quyết toán số kinh phí từ ngân sách nhà nước đã hỗ trợ cho các doanh nghiệp và tổng hợp vào quyết toán chung của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Việc kiểm soát, thanh toán các khoản chi hỗ trợ quy định tại Thông tư này được thực hiện qua Kho bạc Nhà nước. Đối với các nội dung chi không quy định cụ thể định mức tại Thông tư này, doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh chịu trách nhiệm kiểm soát chi thanh quyết toán các khoản chi này theo quy định.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2025, áp dụng từ năm ngân sách năm 2025.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 151/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế hoạt động đối với doanh nghiệp và người lao động tại doanh nghiệp quốc phòng, an ninh quy định tại Nghị định số 93/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp quốc phòng, an ninh.

Nội dung quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 02/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế hỗ trợ tài chính đối với Khu kinh tế quốc phòng hết hiệu lực thi hành sau thời hạn chuyển tiếp quy định tại Điều 8 Thông tư này.

Điều 8. Quy định chuyển tiếp

1. Doanh nghiệp đã được công nhận, công nhận lại là doanh nghiệp quốc phòng, an ninh theo quy định tại Nghị định số 93/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về tổ chức, quản lý và hoạt động của doanh nghiệp quốc phòng, an ninh được giao nhiệm vụ xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 22/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ về Khu kinh tế - quốc phòng tiếp tục thực hiện chính sách quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 02/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế hỗ trợ tài chính đối với Khu kinh tế quốc phòng đến hết thời hạn 03 năm kể từ ngày có quyết định công nhận, công nhận lại doanh

ng nghiệp quốc phòng an ninh.

2. Doanh nghiệp đã được công nhận, công nhận lại là doanh nghiệp quốc phòng, an ninh theo quy định tại Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp được giao nhiệm vụ xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 22/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ về Khu kinh tế - quốc phòng tiếp tục thực hiện chính sách quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 02/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế hỗ trợ tài chính đối với Khu kinh tế quốc phòng đến hết thời hạn 05 năm kể từ ngày có quyết định công nhận, công nhận lại doanh nghiệp quốc phòng an ninh.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, bổ sung và sửa đổi./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ, Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, DNNN (b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn